

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền.

2. Ông Nguyễn Viết Tác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HNGĐ- ST, ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hà D, sinh năm 2002.(Có mặt)

Trú tại: Tổ E, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Anh Nông Xuân D1, sinh năm 1990.(Vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Hà D trong đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh D1 chưa được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 06/7/2022. Việc đăng ký kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với nhau tại nhà mẹ đẻ và bà ngoại của chị D tại tổ E thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình vợ chồng chung sống cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc do anh D1 hay chửi bới, bạo hành nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đó được gia đình khuyên giải, đến tháng 12/2022 anh D1 đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Q, tỉnh Thái Nguyên. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn giải quyết cho chị được ly hôn anh D1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nông Xuân D1 trình bày:

Về thủ tục tố tụng: Anh D1 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và được biết chị D khởi kiện về ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh D1 trình bày, sau khi tìm hiểu anh D1 và chị D đã đến Ủy ban nhân dân thị trấn B làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2022. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại nhà mẹ đẻ và bà ngoại của chị D tại tổ E thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2023 lý do mâu thuẫn do chị D đi trai gái dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau nên anh D1 có nói cho gia đình nội ngoại nhờ can thiệp nhưng không thành. Nay chị D xin ly hôn anh D1 đồng ý ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 24/8/2023 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của bị đơn anh Nông Xuân D1 về việc xuất trình giấy tờ chấp hành án xong tại Trụ sở Công an xã Đ và chính quyền địa phương. Sau khi anh D1 thực hiện xong việc khai báo với Công an và địa phương thì anh D1 được người nhà đưa đi làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh trong ngày nên hiện nay anh D1 không có mặt tại địa phương nơi cư trú.

Sau thụ lý vụ án do bị đơn anh Nông Xuân D1 đang chấp hành án tại trại tạm giam Quân khu I, tỉnh Thái Nguyên. Nên ngày 18/7/2023 chị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Nên Tòa án tiến hành việc giao nhận các văn bản tố tụng cần thiết theo quy định và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Hà D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về ly hôn. Ngoài ra chị D không có yêu cầu nào khác.

Anh Nông Xuân D1 không có yêu cầu phản tố nào khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán - Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình tố tụng và thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và đến trước khi nghị án. Đối với nguyên đơn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Hà D được ly hôn với anh Nông Xuân D1.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí:

Áp dụng Điều 147 BLTTHS, Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh D1 không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án được là do anh D1 đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam Quân khu I, tỉnh Thái Nguyên. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ theo khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi mãn hạn tù trở về địa phương anh D1 lại đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành giao văn bản tố tụng cho gia đình người thân đồng thời niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Điều 179/BLTTDS. Tiến hành xét xử vắng mặt anh D1 theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh D1 chưa tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D1 là hợp pháp. Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2023 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên chị D làm đơn xin ly hôn và được anh D1 đồng ý. Nên Tòa án xét thấy không cần thiết xác minh hai bên nội, ngoại và địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh D1.

Xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh D1 là do hai bên nghi ngờ chuyện trai gái, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ảnh hưởng đến tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh D1 hai bên không còn quan tâm tôn trọng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xem xét đối với yêu cầu xin ly hôn của chị D. Nội dung của Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được....”.

Nên chấp nhận yêu cầu của chị D xin được ly hôn với anh D1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Hà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hà D xin ly hôn anh Nông Xuân D1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hà D được ly hôn anh Nông Xuân D1.
- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 26 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Hà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Hà D đã nộp theo biên lai số 0001450 ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Cạn

